

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 216/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2016 và Văn bản số 366/STC-QLGCS ngày 27 tháng 02 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện đúng quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017 và thay thế Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Tổ chức, cá nhân sử dụng đất và các tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *MST*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. VP.UBND tỉnh.

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

QUY TRÌNH

Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2017/QĐ-UBND
ngày 08 /3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về nguyên tắc, quy trình, nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật đất đai và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến việc sử dụng đất đai của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là hồ sơ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thuế, Kho bạc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan.

2. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi chung là người sử dụng đất).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Quy trình nhằm đảm bảo thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo trong công tác quản lý nhà nước về tài chính đất đai, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất trong lĩnh vực đất đai hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Đảm bảo thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất được đơn giản, thuận tiện, đúng quy định về thời gian, theo cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất

Hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Là cơ quan đầu mối thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; là cơ quan xác định giá đất cụ thể trước khi trình Hội đồng thẩm định giá đất.

2. Chủ trì và chỉ đạo các đơn vị trực tiếp quản lý thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định theo đề nghị của người sử dụng đất. Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất, trên cơ sở đối tượng và giá trị của diện tích thửa đất hoặc khu đất cần xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Căn cứ vào phương pháp xác định giá đất đã chọn, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy trình này.

a) Cung cấp thông tin địa chính và chuyển hồ sơ sang Cục Thuế để Cục Thuế xác định và thông báo về nghĩa vụ tài chính đất đai trong các trường hợp: giao đất, cho thuê đất (theo hình thức trả tiền hàng năm hoặc trả tiền một lần) không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất của Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng; điều chỉnh lại đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

b) Cung cấp thông tin địa chính kịp thời, đầy đủ và chuyển hồ sơ sang Sở Tài chính để Sở Tài chính xác định khoản tiền người sử dụng đất phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi người sử dụng đất được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp.

c) Cung cấp thông tin địa chính kịp thời, đầy đủ và chuyển hồ sơ sang Sở Tài chính để Sở Tài chính xác định các khoản tiền người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

d) Lập hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất; cung cấp thông tin địa chính của thửa đất và hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất sang Sở Tài chính để Sở Tài chính thẩm định và xác định giá khởi điểm để đấu giá giao quyền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất của Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng và giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế và các ngành có liên quan trong việc tổ chức điều tra, khảo sát giá đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường làm cơ sở lập phương án giá đất cụ thể trong các trường hợp: giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất của Bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên; giá khởi điểm để đấu giá giao quyền sử dụng đất, cho thuê quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền một lần trong suốt thời gian thuê và trình Hội đồng thẩm định giá đất để Hội đồng thẩm định giá đất tổ chức thẩm định làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của các dự án.

4. Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư dự án hoặc khiếu nại của tổ chức, công dân

trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai và các nghĩa vụ có liên quan đến đất đai theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất; các đơn vị đã ký hợp đồng thuê đất; có ý kiến đề xuất giải quyết các vấn đề tồn đọng (nếu có).

6. Hàng năm (trong quý IV) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giao đất; cho thuê đất, thuê mặt nước; đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

2. Căn cứ thông tin địa chính, hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị xác định các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, phải lập văn bản xác định các khoản tiền người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; ban hành quyết định giá khởi điểm để đấu giá giao quyền sử dụng đất, cho thuê quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền một lần đối với thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất của Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng và cho thuê quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

3. Căn cứ hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị xác định khoản tiền người sử dụng đất phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi người sử dụng đất được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc phải lập văn bản xác định và thông báo số tiền phải nộp theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thực hiện việc ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các khoản tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người sử dụng đất đã ứng trước nay được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo qui định.

5. Với tư cách là thường trực Hội đồng thẩm định giá đất chỉ đạo Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất tổ chức họp để phân tích, đánh giá phương án giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường trình; báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất để Hội đồng tổ chức phiên họp thẩm định giá đất theo quy định.

6. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thu khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi người sử dụng đất được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp; các khoản tiền (tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng) người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Thuế

1. Thực hiện và chỉ đạo các Chi Cục Thuế thực hiện tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy trình này.

2. Chủ trì thực hiện việc xác định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho người sử dụng đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

a) Không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

b) Không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ theo quy định của pháp luật do Sở Tài chính chuyển đến đối với trường hợp có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định lại đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định 5 năm tiếp theo theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành các quy định về thực hiện nghĩa vụ tài chính phải nộp của các tổ chức, cá nhân để tránh thất thu ngân sách nhà nước.

5. Chủ động hướng dẫn các Chi cục Thuế trong việc tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước cho người sử dụng đất thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện chức năng đôn đốc việc thu nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và hướng dẫn các hồ sơ liên quan đến miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất cho tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân (do cơ quan thuế trực tiếp quản lý thuế) theo quy định. Xác định và ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thông báo cho người sử dụng đất đúng hạn.

7. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai vào ngân sách nhà nước theo quy định. Xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

8. Chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, đôn đốc, cập nhật tình hình thu, nộp các khoản nghĩa vụ tài chính đất đai của người sử dụng đất. Định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng cục Thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, số tiền đã nộp, số còn nợ và tiền chậm nộp trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phải chuyển quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các đơn vị đến Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế và các cơ quan khác có liên quan để cùng phối hợp thực hiện trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Phải có văn bản trả lời cho các sở, ngành trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin về đối tượng ưu đãi đầu tư.

3. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét và kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo quyết định chủ trương đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Tham gia phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc xác định mức miễn, giảm tiền sử dụng đất cho nhà đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Đất đai.

5. Hàng năm trong quý IV, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư về đối tượng ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước

1. Thực hiện thu tiền theo thông báo của cơ quan thuế chuyển đến và cung cấp chứng từ thu cho người nộp.

2. Đối chiếu số tiền và thời hạn ghi trên thông báo do cơ quan thuế chuyển đến để xác định số ngày chậm nộp, số tiền còn nợ và thông báo bằng văn bản ngay trong ngày cho cơ quan thuế để tính số tiền chậm nộp và đơn đốc thu nộp (nếu có). Đối với các trường hợp đã được cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp thì căn cứ vào cách tính của cơ quan thuế xác định ngay số tiền chậm nộp để thu nếu người sử dụng đất tiếp tục chậm nộp.

3. Mở sổ theo dõi việc tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến để theo dõi thu nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

4. Hàng năm trong quý IV, phối hợp Cục Thuế tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về số tiền mà người sử dụng đất đã nộp vào ngân sách nhà nước, số còn nợ và tiền chậm nộp.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Bộ phận một cửa hướng dẫn người sử dụng đất kê khai hồ sơ, tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của quy trình này.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành quyết định theo đề nghị của người sử dụng đất. Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế, phòng Tài chính – Kế hoạch để thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất, trên cơ sở đối tượng và giá trị của diện tích thửa đất hoặc khu đất xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân).

Căn cứ vào phương pháp xác định giá đất đã được xác định, trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc phải thực hiện việc chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy trình này.

b) Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác điều tra, khảo sát giá đất chuyển nhượng thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường làm cơ sở xác định giá đất cụ thể.

3. Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phải xác định khoản tiền người sử dụng đất (hộ gia đình, cá nhân) phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi người sử dụng đất được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan trực

thuộc tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai và việc chấp hành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

5. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân; tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn về cơ quan quản lý chuyên ngành để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ, KHIẾU NẠI

Điều 11. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị, khiếu nại

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn cho người sử dụng đất biết về những văn bản quy định của nhà nước trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người sử dụng đất đã ứng trước nay được xác định trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức kinh tế.

Cơ quan tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về thông tin địa chính của thửa đất.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị cùng cấp trong việc giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính của hộ gia đình, cá nhân.

4. Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết những kiến nghị, khiếu nại có liên quan đến đơn giá thuê đất, các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai, ưu đãi miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đối với tổ chức kinh tế trực tiếp quản lý thuế.

Chi cục thuế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết những kiến nghị khiếu nại có liên quan đến ưu đãi đầu tư, miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đối với hộ gia đình, cá nhân và tổ chức kinh tế trực tiếp quản lý thuế.

5. Cục Thuế chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước giải quyết các trường hợp khiếu nại, thắc mắc về số tiền nợ và tiền chậm nộp khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

6. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động hướng dẫn giải thích, trả lời các kiến nghị, khiếu nại có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình. Nếu vượt thẩm quyền thì chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thống nhất ý kiến đề xuất hướng xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy trình này.
2. Khi có vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành tổ chức họp để thống nhất cách giải quyết. Đối với các vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để xin chủ trương thực hiện.
3. Sở Tài chính chủ trì cùng các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ 6 tháng tổ chức họp sơ kết, cuối năm họp tổng kết để rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Quy trình này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc sửa đổi bổ sung quy trình cho phù hợp với thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kí. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến